KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 1
Từ SBD 0001 đến SBD 0024

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140001	ĐÀO THỊ	AN	Nữ	30/10/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
2	140002	LÊ DƯƠNG THÙY	AN	Nữ	27/04/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	7,3	10	**9.3**	**Giỏi**
3	140003	LÊ ĐÌNH	AN	Nam	05/01/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,5	10	**9.6**	**Giỏi**
4	140004	NGUYỄN PHÚC TRÍ	AN	Nam	05/02/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
5	140005	PHẠM LÊ HOÀI	AN	Nam	25/04/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
6	140006	BÙI MAI	ANH	Nữ	26/10/2005	Ninh Bình	12A7	THPT Thanh Hòa	6,3	9,5	**8.7**	**Khá**
7	140007	BÙI THỊ SANG	ANH	Nữ	12/01/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
8	140008	BÙI TUẤN	ANH	Nam	12/08/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
9	140009	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	16/10/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140010	LÊ ĐÌNH ĐỨC	ANH	Nam	20/09/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	7,5	9,0	**8.6**	**Khá**
11	140011	LƯU THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	31/07/2005	TP.Hồ Chí Minh	12A1	THPT Thanh Hòa	8,5	9,0	**8.9**	**Khá**
12	140012	NGUYỄN MINH	ANH	Nam	18/02/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
13	140013	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	26/02/2004	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
14	140014	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	20/11/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	7,5	9,5	**9.0**	**Giỏi**
15	140015	PHẠM LAN	ANH	Nữ	25/02/2005	Thanh Hóa	12A6	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
16	140016	TRẦN ĐỨC	ANH	Nam	26/03/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
17	140017	TRẦN NGỌC MINH	ANH	Nữ	29/07/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
18	140018	TRẦN NGỌC NHẬT	ANH	Nữ	29/07/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,0	9,0	**8.8**	**Khá**
19	140019	SỬ THẾ	BẢO	Nam	30/06/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
20	140020	NGUYỄN NGỌC	BẮC	Nam	05/08/2005	Hà Nội	12A10	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
21	140021	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	Nữ	12/08/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
22	140022	HOÀNG THỊ NHƯ	BÌNH	Nữ	21/10/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	7,5	9,5	**9.0**	**Giỏi**
23	140023	NGUYỄN THANH	BÌNH	Nam	29/10/2005	Hà Nam	12A4	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
24	140024	PHẠM THỊ	BÌNH	Nữ	17/09/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

Loại giỏi:....19.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....05.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 2
Từ SBD 0025 đến SBD 0048

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140025	NGUYỄN HẢI	CHÂU	Nữ	04/01/2005	TP Hồ Chí Minh	12A6	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
2	140026	TRẦN VĂN	CHÍNH	Nam	16/02/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	7,8	9,5	**9.1**	**Giỏi**
3	140027	BÙI THÀNH	CHUNG	Nam	29/09/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
4	140028	CẤN VĂN QUỐC	CÔNG	Nam	03/11/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
5	140029	PHẠM LÊ CHÍ	CÔNG	Nam	19/09/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,8	10	**9.7**	**Giỏi**
6	140030	NGUYỄN BÁ	CƯỜNG	Nam	15/01/2005	Hà Tĩnh	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
7	140031	NGUYỄN VIỆT	CƯỜNG	Nam	13/12/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	10	**9.8**	**Giỏi**
8	140032	ĐOÀN THỊ HẢO	DÂN	Nữ	06/09/2005	Tây Ninh	12A1	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
9	140033	ĐINH CÔNG	DẬU	Nam	25/09/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140034	NGÔ THỊ HẢI	DOANH	Nữ	10/11/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
11	140035	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Nam	03/07/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
12	140036	VŨ HOÀNG	DŨNG	Nam	04/09/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	6,5	9,0	**8.4**	**Khá**
13	140037	ĐÀO VĂN	DUY	Nam	15/12/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
14	140038	HOÀNG ĐỨC	DUY	Nam	08/11/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
15	140039	LƯƠNG PHƯƠNG	DUY	Nam	16/03/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	6,3	9,5	**8.7**	**Khá**
16	140040	LÝ ĐÔNG	DUY	Nam	07/06/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
17	140041	NGUYỄN HOÀNG	DUY	Nam	15/11/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
18	140042	TRẦN NGUYỄN DƯƠNG	DUY	Nam	19/10/2005	Trà Vinh	12A7	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
19	140043	ĐIỂU THỊ	DUYÊN	Nữ	04/02/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
20	140044	LÊ QUANG ĐẠI	DƯƠNG	Nam	16/12/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
21	140045	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	02/04/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
22	140046	NGUYỄN NGỌC ANH	ĐÀO	Nữ	12/03/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,5	9,0	**8.9**	**Khá**
23	140047	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	21/08/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
24	140048	VÕ TRIẾT	ĐIỀN	Nam	01/12/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....20.....học sinh. Hỏng thi :.....học sinh.
Loại khá :....04.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 3
Từ SBD 0049 đến SBD 0072

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140049	NGUYỄN TIẾN	ĐỊNH	Nam	13/04/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
2	140050	NGÔ NGUYỄN ĐÔNG	ĐÔNG	Nam	08/04/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
3	140051	BÙI VĂN	ĐỒNG	Nam	15/12/2004	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
4	140052	NGUYỄN THANH	ĐỨC	Nam	23/07/2005	Lâm Đồng	12A4	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
5	140053	NGUYỄN VIỆT	ĐỨC	Nam	31/05/2005	Bình Dương	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	10	**9.8**	**Giỏi**
6	140054	HOÀNG THANH	GIANG	Nữ	29/12/2005	Bình Dương	12A6	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
7	140055	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	13/08/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,0	10	**9.5**	**Giỏi**
8	140056	VŨ MẠNH TRƯỜNG	GIANG	Nam	07/07/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,5	10	**9.9**	**Giỏi**
9	140057	NGUYỄN THỊ HỒNG	HÀ	Nữ	18/08/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
10	140058	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	Nữ	25/09/2005	TP Hồ Chí Minh	12A6	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
11	140059	TRẦN THỊ HỒNG	HÀ	Nữ	26/05/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	7,8	9,5	**9.1**	**Giỏi**
12	140060	ĐIỂU	HẢI	Nam	12/12/2003	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,0	10	**9.8**	**Giỏi**
13	140061	ĐINH HOÀNG	HẢI	Nam	01/09/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
14	140062	NGUYỄN PHI	HẢI	Nam	25/02/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
15	140063	NINH THỊ MỸ	HẢI	Nữ	24/07/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	7,8	10	**9.5**	**Giỏi**
16	140064	TRẦN THỊ HỒNG	HẠNH	Nữ	20/11/2005	Kiên Giang	12A5	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
17	140065	AN THANH	HÀO	Nam	08/03/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
18	140066	HOÀNG KHẮC	HÀO	Nam	07/06/2005	TP Hồ Chí Minh	12A4	THPT Thanh Hòa	8,5	10	**9.6**	**Giỏi**
19	140067	LƯƠNG VIẾT	HÀO	Nam	15/01/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
20	140068	PHAN MINH ANH	HÀO	Nam	28/01/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
21	140069	TRẦN ANH	HÀO	Nam	28/08/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,0	10	**9.5**	**Giỏi**
22	140070	KHƯƠNG THỊ THU	HẰNG	Nữ	23/05/2005	Vĩnh Phúc	12A9	THPT Thanh Hòa	7,8	9,5	**9.1**	**Giỏi**
23	140071	TRẦN THỊ	HẰNG	Nữ	16/08/2005	Thanh Hóa	12A5	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
24	140072	TRƯƠNG THỊ THU	HẰNG	Nữ	15/02/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....24.....học sinh. Hỏng thi :.....học sinh.
Loại khá :.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 4
Từ SBD 0073 đến SBD 0096

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140073	ĐÀO THỊ THU	HÂN	Nữ	03/12/2005	Bình Dương	12A9	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
2	140074	LIÊN NGỌC	HÂN	Nữ	17/10/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
3	140075	VÕ NGỌC	HÂN	Nữ	06/11/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
4	140076	VÕ THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	22/10/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
5	140077	PHÙNG VĂN	HẬU	Nam	20/09/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
6	140078	NGUYỄN THỊ DIỆU	HIỀN	Nữ	13/01/2005	An Giang	12A8	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
7	140079	TRẦN TRỊNH PHƯỚC	HIỀN	Nam	10/07/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	7,8	9,5	**9.1**	**Giỏi**
8	140080	ĐỖ MINH	HIẾU	Nam	25/11/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,5	9,1	**9.2**	**Giỏi**
9	140081	ĐỖ TRỌNG	HIẾU	Nam	04/04/2004	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140082	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	Nữ	11/09/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
11	140083	NGUYỄN VĂN	HIẾU	Nam	05/09/2004	Hà Nội	12A10	THPT Thanh Hòa	8,5	9,0	**8.9**	**Khá**
12	140084	TRẦN TRUNG	HIẾU	Nam	16/02/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
13	140085	HOÀNG THỊ MỸ	HOA	Nữ	23/09/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
14	140086	TRƯƠNG HỒNG	HOA	Nữ	24/08/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
15	140087	TRẦN THỊ THANH	HÒA	Nữ	15/06/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
16	140088	ĐIỂU THỊ	HOÀI	Nữ	19/10/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
17	140089	BÙI NHẬT	HOÀNG	Nam	09/11/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,5	10	**9.6**	**Giỏi**
18	140090	LÊ ĐÌNH	HOÀNG	Nam	26/07/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,0	10	**9.5**	**Giỏi**
19	140091	LÊ VĂN	HOÀNG	Nam	26/01/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
20	140092	LÊ VŨ	HOÀNG	Nam	20/11/2005	Bình Dương	12A4	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
21	140093	ĐÀM THỊ ÁNH	HỒNG	Nữ	09/05/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
22	140094	LÝ THANH	HỒNG	Nữ	29/10/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
23	140095	TRẦN THỊ THÚY	HỒNG	Nữ	07/03/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
24	140096	CAO QUỐC	HÙNG	Nam	07/07/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....23.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....01.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 5
Từ SBD 0097 đến SBD 0120

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140097	NGUYỄN PHI	HÙNG	Nam	08/03/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
2	140098	DƯƠNG THẾ	HUY	Nam	12/09/2005	Kiên Giang	12A4	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
3	140099	ĐỖ CAO	HUY	Nam	15/09/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
4	140100	LÊ NHỰT	HUY	Nam	10/08/2005	Bến Tre	12A5	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
5	140101	TRẦN ANH	HUY	Nam	03/09/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,5	10	**9.6**	**Giỏi**
6	140102	TRƯƠNG GIA	HUY	Nam	08/08/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
7	140103	LÊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	20/10/2005	Quảng Bình	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	10	**9.8**	**Giỏi**
8	140104	NGUYỄN MINH	HUYỀN	Nữ	04/01/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,8	10	**9.7**	**Giỏi**
9	140105	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	24/11/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
10	140106	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	Nữ	31/08/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	7,8	9,5	**9.1**	**Giỏi**
11	140107	NGUYỄN THỊ THÚY	HUYỀN	Nữ	08/08/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
12	140108	PHAN NGUYỄN DIỆU	HUYỀN	Nữ	25/04/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
13	140109	ĐÀM TẤN	HƯNG	Nam	04/02/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
14	140110	ĐỖ LIÊN	HƯNG	Nam	13/04/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
15	140111	NGUYỄN ĐÌNH	HƯNG	Nam	27/05/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
16	140112	ĐÀM THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	16/07/2005	Lâm Đồng	12A9	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
17	140113	ĐOÀN NGUYỄN PHI	HƯƠNG	Nữ	30/04/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
18	140114	MAI PHÚ	KHANG	Nam	19/12/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
19	140115	NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	22/10/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
20	140116	PHẠM NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	05/09/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
21	140117	TRẦN ANH	KHOA	Nam	14/06/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,5	10	**9.9**	**Giỏi**
22	140118	VŨ ĐĂNG	KHOA	Nam	31/08/2005	TP Hồ Chí Minh	12A2	THPT Thanh Hòa	7,8	9,5	**9.1**	**Giỏi**
23	140119	ĐỖ TRUNG	KIÊN	Nam	25/04/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
24	140120	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	Nam	16/11/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

Loại giỏi:....23.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....01.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 6
Từ SBD 0121 đến SBD 0144

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140121	CHÂU GIA	KIỆT	Nam	23/03/2004	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
2	140122	ĐOÀN LAI GIA	KIỆT	Nam	16/05/2005	Bình Dương	12A7	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
3	140123	HỒ TRẦN QUỐC	KIỆT	Nam	30/09/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
4	140124	HUỲNH TUẤN	KIỆT	Nam	11/08/2005	Bình Dương	12A5	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
5	140125	LẠI TUẤN	KIỆT	Nam	03/02/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
6	140126	ĐỖ KHẮC	LEVIS	Nam	17/11/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
7	140127	LÊ NGỌC	LINH	Nữ	21/02/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
8	140128	NGUYỄN DUY	LINH	Nam	10/10/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
9	140129	NGUYỄN THỊ	LINH	Nữ	18/04/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
10	140130	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	Nữ	19/02/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
11	140131	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	Nam	22/08/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
12	140132	NGUYỄN TỪ PHƯƠNG	LINH	Nữ	03/04/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
13	140133	PHẠM THỊ NGỌC	LINH	Nữ	14/02/2005	Tuyên Quang	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
14	140134	TRẦN THỊ YẾN	LINH	Nữ	07/06/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
15	140135	VŨ THỊ THUỲ	LINH	Nữ	17/06/2005	Thái Bình	12A1	THPT Thanh Hòa	8,8	10	**9.7**	**Giỏi**
16	140136	VŨ THỊ THÙY	LINH	Nữ	02/03/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
17	140137	MAI NGỌC	LOAN	Nữ	24/03/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
18	140138	VI THỊ KIM	LOAN	Nữ	20/07/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
19	140139	BÙI NHẬT	LONG	Nam	09/11/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,8	10	**9.7**	**Giỏi**
20	140140	ĐỖ HOÀNG	LONG	Nam	28/01/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
21	140141	TRẦN HẢI	LONG	Nam	16/09/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
22	140142	TRẦN LÊ QUANG	LONG	Nam	17/09/2005	TP Hồ Chí Minh	12A3	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
23	140143	VÕ HOÀNG	LONG	Nam	02/09/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
24	140144	PHÍ NGỌC NGUYÊN	LỢI	Nam	05/05/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

Loại giỏi:....24.....học sinh. Hỏng thi :.....học sinh.
Loại khá :.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 7
Từ SBD 0145 đến SBD 0168

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140145	HUỲNH THANH	LUÂN	Nam	05/04/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
2	140146	LÊ NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Nam	12/11/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	7,3	10	**9.3**	**Giỏi**
3	140147	LƯU THỊ NGỌC	LUYẾN	Nữ	13/11/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,8	10	**9.7**	**Giỏi**
4	140148	NGUYỄN THANH	LƯU	Nam	10/03/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,5	10	**9.6**	**Giỏi**
5	140149	TRƯƠNG THỊ CẨM	LY	Nữ	04/03/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
6	140150	HUỲNH NGỌC	MAI	Nữ	31/05/2005	Vĩnh Long	12A3	THPT Thanh Hòa	7,8	9,5	**9.1**	**Giỏi**
7	140151	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	Nữ	01/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	12A3	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
8	140152	PHẠM THỊ NGỌC	MAI	Nữ	20/08/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
9	140153	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	Nữ	07/05/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140154	TRẦN THẢO	MAI	Nữ	25/07/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
11	140155	LÊ NGỌC	MẠNH	Nam	24/10/2004	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,5	9,0	**8.9**	**Khá**
12	140156	ĐOÀN TUẤN	MINH	Nam	12/11/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
13	140157	LƯU NHẬT	MINH	Nam	31/03/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
14	140158	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	Nữ	18/10/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
15	140159	PHẠM NGỌC	MINH	Nam	21/10/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
16	140160	PHAN QUANG	MINH	Nam	12/09/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
17	140161	VŨ VĂN	MINH	Nam	20/11/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
18	140162	NGUYỄN CHÂNG	MY	Nữ	03/10/2005	Hải Dương	12A6	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
19	140163	NGUYỄN KIỀU	MY	Nữ	02/12/2005	Đồng Nai	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
20	140164	ĐÀO THẾ	NAM	Nam	03/07/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
21	140165	LÊ ĐẶNG KIM	NGÂN	Nữ	26/01/2005	Bến Tre	12A5	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
22	140166	LƯƠNG KIM	NGÂN	Nữ	07/07/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
23	140167	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	Nữ	30/12/2005	Bình Dương	12A10	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
24	140168	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	Nữ	23/04/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

Loại giỏi:....21.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....03.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 8
Từ SBD 0169 đến SBD 0192

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140169	THÁI THỊ KIM	NGÂN	Nữ	24/06/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
2	140170	TRẦN THỊ THẢO	NGÂN	Nữ	24/10/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
3	140171	TRƯƠNG NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	10/09/2004	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
4	140172	VŨ THỊ KIM	NGÂN	Nữ	26/06/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
5	140173	VŨ THỊ KIM	NGÂN	Nữ	19/07/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
6	140174	TRƯƠNG NGỌC	NGỌC	Nam	02/05/2004	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
7	140175	LÊ THANH	NGUYÊN	Nam	12/01/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
8	140176	PHẠM THỊ HẠNH	NGUYÊN	Nữ	01/04/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
9	140177	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	Nữ	03/06/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
10	140178	NGUYỄN ĐỨC CAO	NHÂN	Nam	13/03/2005	Đăk Nông	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
11	140179	NGUYỄN HỒNG	NHẬT	Nữ	28/07/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
12	140180	NGUYỄN VŨ LONG	NHẬT	Nam	20/08/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
13	140181	TẠ MINH	NHẬT	Nam	02/10/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
14	140182	CHÂU THỊ THẢO	NHI	Nữ	04/11/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,0	9,0	**8.8**	**Khá**
15	140183	NGUYỄN QUỲNH	NHI	Nữ	04/02/2005	Tỉnh Bến Tre	12A8	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
16	140184	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	31/01/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
17	140185	PHẠM YẾN	NHI	Nữ	25/03/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
18	140186	THÁI THỊ THẢO	NHI	Nữ	16/11/2005	Cần Thơ	12A1	THPT Thanh Hòa	8,0	9,0	**8.8**	**Khá**
19	140187	VƯƠNG THÙY	NHI	Nữ	04/05/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
20	140188	NGUYỄN THỊ KIM	NHIÊN	Nữ	02/12/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
21	140189	HOÀNG THỊ TUYẾT	NHUNG	Nữ	03/11/2005	TP Hồ Chí Minh	12A3	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
22	140190	TRẦN THỊ TRANG	NHUNG	Nữ	14/02/2004	Hà Tĩnh	12A8	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
23	140191	CHẾ THỊ KHẢ	NHƯ	Nữ	06/01/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
24	140192	ĐẶNG PHÙNG ÁNH	NHƯ	Nữ	09/01/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....20.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá:....04.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 9
Từ SBD 0193 đến SBD 0216

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140193	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	03/02/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
2	140194	LÊ THỊ TUYẾT	NHƯ	Nữ	11/07/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	7,3	9,0	**8.6**	**Khá**
3	140195	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHƯ	Nữ	08/12/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
4	140196	NGUYỄN NỮ LINH	NHƯ	Nữ	18/03/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
5	140197	NGUYỄN THỊ TRÚC	NHƯ	Nữ	02/10/2004	Đồng Nai	12A1	THPT Thanh Hòa	9,5	10	**9.9**	**Giỏi**
6	140198	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHƯ	Nữ	18/10/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
7	140199	HOÀNG MINH	NHỰT	Nam	20/05/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
8	140200	ĐIỂU THỊ	NƯƠNG	Nữ	19/08/2004	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
9	140201	ĐIỂU THỊ	OANH	Nữ	09/05/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140202	ĐỖ THỊ NGỌC	OANH	Nữ	18/11/2005	Trà Vinh	12A3	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
11	140203	HOÀNG THỊ KIM	OANH	Nữ	09/12/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
12	140204	NGÔ VŨ THIỆN	OANH	Nữ	22/11/2004	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
13	140205	NGUYỄN THỊ YẾN	OANH	Nữ	15/08/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
14	140206	TRẦN THẾ	PHÁT	Nam	22/10/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
15	140207	NGUYỄN VĂN	PHI	Nam	17/01/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
16	140208	DƯƠNG THANH	PHONG	Nam	01/08/2004	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
17	140209	NGUYỄN DUY	PHONG	Nam	23/02/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
18	140210	TRẦN KHÁNH	PHONG	Nam	17/06/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
19	140211	LÊ PHẠM ĐỨC	PHÚ	Nam	19/09/2003	TP.HCM	12A8	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
20	140212	NGUYỄN QUANG	PHÚ	Nam	03/04/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
21	140213	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	Nữ	20/07/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
22	140214	ĐIỂU DƯ	PHƯỚC	Nam	14/08/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
23	140215	NGUYỄN ĐÀO HỮU	PHƯỚC	Nam	04/05/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
24	140216	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	Nữ	03/07/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....22.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....02.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 10
Từ SBD 0217 đến SBD 0240

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140217	NGUYỄN THỊ CHÚC	PHƯƠNG	Nữ	24/05/2005	TP Hồ Chí Minh	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
2	140218	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	Nữ	22/05/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,0	9,0	**8.8**	**Khá**
3	140219	PHAN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	Nữ	26/04/2005	Bình Dương	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
4	140220	THẠCH	PHƯƠNG	Nam	10/09/2003	Trà Vinh	12A8	THPT Thanh Hòa	4,8	9,5	**8.3**	**Khá**
5	140221	ĐIỂU THỊ KIM	PHƯỢNG	Nữ	29/10/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
6	140222	TRỊNH THỊ	PHƯỢNG	Nữ	25/05/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	7,5	9,0	**8.6**	**Khá**
7	140223	ĐỖ MINH	QUANG	Nam	07/07/2005	TP.HCM	12A5	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
8	140224	VÕ VĂN	QUANG	Nam	02/09/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
9	140225	HOÀNG NGUYỄN VIẾT	QUỐC	Nam	17/12/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	10	**9.9**	**Giỏi**
10	140226	LÊ THỊ	QUÝ	Nữ	03/05/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	7,5	10	**9.4**	**Giỏi**
11	140227	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	Nữ	08/03/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
12	140228	TRẦN	QUÝ	Nữ	11/05/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
13	140229	HUỲNH THỊ DIỄM	QUYÊN	Nữ	12/06/2005	Bình Dương	12A5	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
14	140230	LÊ CAO THẢO	QUYÊN	Nữ	20/01/2005	Long An	12A3	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
15	140231	LÊ MINH	QUYỀN	Nam	06/12/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
16	140232	LÊ THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	24/03/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
17	140233	LÊ THỊ NGỌC	QUỲNH	Nữ	28/05/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
18	140234	LÊ TRÚC	QUỲNH	Nữ	20/09/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
19	140235	VŨ THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	14/05/2005	Nam Định	12A6	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
20	140236	ĐÀO ĐÌNH	SANG	Nam	28/04/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
21	140237	THÁI MINH	SANG	Nam	12/05/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
22	140238	THÁI THỊ SANG	SANG	Nữ	22/08/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	7,3	9,5	**9.0**	**Giỏi**
23	140239	VÕ THỊ VÂN	SANG	Nữ	15/03/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
24	140240	HOÀNG ÍCH CAO	SƠN	Nam	12/09/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....20.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....04.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 11
Từ SBD 0241 đến SBD 0264

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140241	NGUYỄN VĂN	SƠN	Nam	24/09/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
2	140242	ĐẶNG VĂN	TÀI	Nam	05/05/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
3	140243	ĐỖ TẤN	TÀI	Nam	05/06/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
4	140244	NGUYỄN VĂN	TÀI	Nam	27/04/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
5	140245	TRẦN TIẾN	TÀI	Nam	20/03/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
6	140246	BÙI QUỐC	TÂM	Nam	03/08/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
7	140247	NGUYỄN THÀNH	TÂM	Nam	27/06/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
8	140248	TRẦN MINH	TÂM	Nam	10/03/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
9	140249	TRỊNH THANH TỐ	TÂM	Nữ	10/12/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140250	THÂN MINH	THÁI	Nam	09/02/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
11	140251	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	Nữ	16/12/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
12	140252	TRẦN XUÂN	THANH	Nam	01/11/2004	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
13	140253	NGUYỄN VĂN	THÀNH	Nam	14/01/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
14	140254	LÊ THỊ THU	THẢO	Nữ	02/02/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
15	140255	PHẠM THỊ THU	THẢO	Nữ	23/12/2004	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
16	140256	NGUYỄN THỊ	THẮNG	Nữ	01/01/2004	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
17	140257	MAI THỊ ANH	THI	Nữ	12/03/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
18	140258	PHẠM THỊ KIM	THI	Nữ	07/01/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
19	140259	HÀ CAO	THIÊN	Nam	04/12/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
20	140260	CHỬ QUANG	THIỆN	Nam	10/07/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
21	140261	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	Nam	04/12/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
22	140262	TRƯƠNG XUÂN	THIỆU	Nam	13/09/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
23	140263	MAI PHAN TRUNG	THỊNH	Nam	01/01/2005	Cần Thơ	12A3	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
24	140264	ĐIỂU LÂM	THOẠI	Nam	17/05/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

Loại giỏi:....21.....học sinh. Hỏng thi :.....học sinh.
Loại khá :....03.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 12
Từ SBD 0265 đến SBD 0288

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140265	BÙI VINH	THÔNG	Nam	14/06/2005	Hưng Yên	12A9	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
2	140266	PHẠM NGỌC	THUẬT	Nam	19/06/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
3	140267	NGUYỄN THỊ	THÙY	Nữ	14/06/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
4	140268	PHẠM THỊ KIM	THÙY	Nữ	03/04/2005	TP Hồ Chí Minh	12A6	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
5	140269	VŨ THỊ	THÙY	Nữ	28-02-2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
6	140270	HỒ THỊ THANH	THỦY	Nữ	23/04/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
7	140271	NGUYỄN THỊ BÍCH	THỦY	Nữ	06/11/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
8	140272	HOÀNG THỊ NGỌC	THÚY	Nữ	17-08-2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
9	140273	NGÔ THỊ MINH	THÚY	Nữ	20/01/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140274	NGUYỄN SƠN LÊ HẢI	THỤY	Nam	29/08/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
11	140275	NGUYỄN HUY	THUYẾT	Nam	06/09/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
12	140276	ĐIỂU THỊ	THƯ	Nữ	24/12/2004	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
13	140277	LÊ MINH	THƯ	Nữ	20/11/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
14	140278	LÊ THỊ HOÀNG MINH	THƯ	Nữ	24/12/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	7,5	9,0	**8.6**	**Khá**
15	140279	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	Nữ	15/09/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
16	140280	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	25/12/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,8	9,0	**9.0**	**Giỏi**
17	140281	PHẠM THỊ ANH	THƯ	Nữ	05/11/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
18	140282	TRỊNH THỊ ANH	THƯ	Nữ	08/09/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
19	140283	ĐÀO THỊ THANH	THƯƠNG	Nữ	09/08/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
20	140284	LÂM THỊ CẨM	TIÊN	Nữ	09/03/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
21	140285	TRẦN THỊ KIM	TIỀN	Nữ	21/01/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
22	140286	NGUYỄN VĂN	TIẾN	Nam	07/11/2005	Hưng Yên	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
23	140287	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	Nam	08/10/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
24	140288	HOÀNG THỊ THÙY	TRANG	Nữ	27/04/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....22.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....02.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 13
Từ SBD 0289 đến SBD 0312

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140289	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	16/01/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	8,8	10	**9.7**	**Giỏi**
2	140290	NGUYỄN THỊ KIM	TRANG	Nữ	06/11/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
3	140291	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	Nữ	29/06/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	8,5	10	**9.6**	**Giỏi**
4	140292	TRẦN THỊ	TRANG	Nữ	21/07/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
5	140293	BÙI THỊ THÙY	TRÂM	Nữ	11/12/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
6	140294	LƯƠNG THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	26/01/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	10	**9.8**	**Giỏi**
7	140295	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	01/12/2005	TP.Hồ Chí Minh	12A3	THPT Thanh Hòa	8,0	10	**9.5**	**Giỏi**
8	140296	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	25/03/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
9	140297	TRẦN VI HUYỀN	TRÂN	Nữ	04/07/2005	Đồng Tháp	12A5	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
10	140298	NGUYỄN LÊ MINH	TRÍ	Nam	15/06/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
11	140299	TRẦN THIỆN	TRÍ	Nam	03/03/2005	TP Hồ Chí Minh	12A4	THPT Thanh Hòa	7,5	10	**9.4**	**Giỏi**
12	140300	DƯƠNG QUỐC	TRỊ	Nam	16/06/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
13	140301	ĐÀO THỊ NGỌC	TRINH	Nữ	22/05/2005	Bình Phước	12A7	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
14	140302	HUỲNH THỊ MỘNG	TRINH	Nữ	28/03/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
15	140303	VĂN HỮU MAI	TRINH	Nữ	30/01/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
16	140304	HUỲNH VĂN	TRỌNG	Nam	05/01/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
17	140305	LÊ QUỐC	TRỌNG	Nam	15/10/2005	Gia Lai	12A4	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
18	140306	NGUYỄN HOÀNG	TRỌNG	Nam	12/09/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
19	140307	CAO HOÀNG THANH	TRÚC	Nữ	03/10/2005	Bến Tre	12A4	THPT Thanh Hòa	8,0	9,0	**8.8**	**Khá**
20	140308	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	19/05/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
21	140309	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	Nữ	05/06/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
22	140310	ĐÀO MẠNH ĐAN	TRƯỜNG	Nam	06/05/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
23	140311	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	Nam	06/05/2004	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,3	9,0	**8.8**	**Khá**
24	140312	NGUYỄN NGỌC	TÚ	Nam	11/02/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

Loại giỏi:....22.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....02.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 14
Từ SBD 0313 đến SBD 0336

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140313	NGUYỄN THANH	TÚ	Nam	13/10/2004	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
2	140314	PHẠM VĂN	TÚ	Nam	21/01/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	7,8	9,0	**8.7**	**Khá**
3	140315	PHẠM	TUÂN	Nam	09/03/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
4	140316	HÀ MINH	TUẤN	Nam	19/01/2005	Bình Dương	12A8	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
5	140317	LÊ QUANG	TUẤN	Nam	05/03/2005	Hà Nội	12A9	THPT Thanh Hòa				
6	140318	NGUYỄN ANH	TUẤN	Nam	24/02/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
7	140319	PHẠM VĂN	TUẤN	Nam	04/01/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	8,3	10	**9.6**	**Giỏi**
8	140320	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	Nam	14/12/2005	Thanh Hoá	12A10	THPT Thanh Hòa	9,5	10	**9.9**	**Giỏi**
9	140321	NGUYỄN ĐẠI	TÙNG	Nam	03/11/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
10	140322	PHẠM THANH	TÙNG	Nam	28/12/2005	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
11	140323	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	Nữ	11/10/2005	Bình Dương	12A8	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
12	140324	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	Nữ	16/02/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	9,0	**9.1**	**Giỏi**
13	140325	PHAN THỊ THANH	TUYỀN	Nữ	10/07/2005	Bình Phước	12A8	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
14	140326	PHẠM THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	18/07/2005	Bình Phước	12A1	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
15	140327	DƯƠNG THỊ KIỀU	VÂN	Nữ	04/08/2004	Bình Phước	12A9	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
16	140328	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	Nữ	01/01/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**
17	140329	PHẠM THỊ THẢO	VÂN	Nữ	31/01/2005	Bình Phước	12A2	THPT Thanh Hòa	9,3	9,0	**9.1**	**Giỏi**
18	140330	TRẦN THỊ	VÂN	Nữ	14/04/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
19	140331	PHẠM ANH	VIỆT	Nam	22/09/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,5	9,5	**9.3**	**Giỏi**
20	140332	ĐINH THANH	VINH	Nam	04/05/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,5	10	**9.9**	**Giỏi**
21	140333	HOÀNG ĐỨC	VINH	Nam	11/12/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
22	140334	TRẦN THẾ	VINH	Nam	22/10/2005	Bình Phước	12A3	THPT Thanh Hòa	9,0	10	**9.8**	**Giỏi**
23	140335	ĐỖ TRƯỜNG	VŨ	Nam	21/07/2005	Bình Phước	12A4	THPT Thanh Hòa	8,3	9,5	**9.2**	**Giỏi**
24	140336	HÀ ANH	VŨ	Nam	19/05/2005	Đắk Lắk	12A7	THPT Thanh Hòa	9,5	9,5	**9.5**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:....22.....học sinh. Hỏng thi:.....học sinh.
Loại khá :....01.....học sinh. Bỏ thi :....01.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

HỒ HẢI THẠCH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG
Khóa ngày 17 tháng 2 năm 2023

HỘI ĐỒNG: THPT THANH HÒA

BẢNG GHI ĐIỂM
NGHỀ TIN HOC VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

PHÒNG THÍ SỐ 15
Từ SBD 0337 đến SBD 0348

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	140337	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	05/03/2005	Bình Thuận	12A3	THPT Thanh Hòa	9,3	9,5	**9.5**	**Giỏi**
2	140338	TRƯƠNG THANH	VY	Nữ	01/12/2005	Bình Dương	12A5	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
3	140339	VÕ PHẠM HẢI	VY	Nữ	20/10/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	8,8	10	**9.7**	**Giỏi**
4	140340	TRẦN THỊ	XUÂN	Nữ	03/03/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	10	**9.8**	**Giỏi**
5	140341	HOÀNG THỊ MINH	Ý	Nữ	11/05/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	9,3	10	**9.8**	**Giỏi**
6	140342	LÊ THỊ NHƯ	Ý	Nữ	02/02/2004	Bến Tre	12A6	THPT Thanh Hòa	8,0	9,5	**9.1**	**Giỏi**
7	140343	NGUYỄN MAI NHƯ	Ý	Nữ	11/05/2005	Bình Phước	12A10	THPT Thanh Hòa	9,0	9,5	**9.4**	**Giỏi**
8	140344	DƯƠNG THỊ HẢI	YẾN	Nữ	04/05/2005	Bình Phước	12A5	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
9	140345	LÊ THỊ NHƯ	YẾN	Nữ	22/09/2005	Bến Tre	12A6	THPT Thanh Hòa	9,0	9,0	**9.0**	**Giỏi**
10	140346	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	Nữ	03/10/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	7,5	9,0	**8.6**	**Khá**
11	140347	NÔNG THỊ VY	YẾN	Nữ	06/07/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**
12	140348	TRẦN THỊ THU	YẾN	Nữ	04/01/2005	Bình Phước	12A6	THPT Thanh Hòa	8,8	9,5	**9.3**	**Giỏi**

Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2023

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:.....11.....học sinh. Hỏng thi :.....học sinh.
Loại khá :.....01.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Thị Hà **Đỗ Thị Kim Huê** **Nguyễn Thế An**

HỒ HẢI THẠCH